

Số: 363/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 615/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Bá C, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã G, huyện G, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Tổ 18A, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc N có trách nhiệm giao cháu Lê Vĩnh K, sinh ngày 17/01/2014 cho ông Lê Bá C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Ngọc N được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở bà N thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của cháu K một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Lê Bá C và bà Huỳnh Ngọc N mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông C đồng ý nộp thay bà N và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0025655 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh

Bình Dương. Ông C được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga